

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06/3/2023
V/v “Ly hôn, chia con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phan Thị Mỹ Dung**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Văn Được**
2. Ông Đào Xuân Nhi

Thư ký phiên tòa: **Ông Bùi Hoàng Long** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 3 năm 2022 tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 282/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp “ly hôn, chia con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số .../2022/QĐXX-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Cẩm M, sinh năm 1992; (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực 7, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1988; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Cẩm M trình bày: Bà M và ông S tự do tìm hiểu, tự nguyện yêu thương và chung sống với nhau vào năm từ năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tiến Thành vào ngày 02/10/2017. Trong quá trình chung sống, Bà M và ông S thường hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm lo

lắng cho nhau, thường hay xảy ra cãi vã lẫn nhau nên đến năm 2019 bà M và ông S đã ly thân từ thời gian đó cho đến nay.

Nay, Bà M nhận thấy tình cảm không thể níu kéo, mục đích hôn nhân không thể giải quyết, do vậy Bà M mong muốn Tòa án giải quyết ly hôn với ông S.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà M và ông S có một con chung là Nguyễn Như Y, sinh ngày 08/4/2018. Từ khi ly thân con chung được bà M nuôi dưỡng do đó khi ly hôn, Bà M có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Như Y cho đến khi trưởng thành 18 tuổi và không yêu cầu ông S cấp dưỡng

Về tài sản chung, nợ chung: không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu S trình bày:

Bị đơn ông S vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến:
Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt căn cứ vào quy định tại các điều 70, 72, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án: Bà M và ông S có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; Cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn. Do đó, căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của Bà M.

Về con chung: Bà M và ông S có một con chung là Nguyễn Như Y, sinh ngày 08/4/2018. Do cháu Y đang con nhỏ nên cần sự chăm sóc của Bà M là mẹ của cháu để phát triển ổn định vì vậy căn cứ vào các Điều 81, Điều 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình giao con cho Bà M trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi do Bà M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: bà M không yêu cầu, ông S vắng mặt nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn, chia con chung*” do nguyên đơn bà Nguyễn Cẩm M khởi kiện.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Hữu S có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại khu phố 3, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ hợp lệ giấy triệu tập cùng các văn bản của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông S lên Tòa án làm việc, tham gia phiên họp và hoà giải, tham gia phiên tòa hôn nhân sơ thẩm nhưng ông S vẫn vắng mặt không rõ lý do; căn cứ vào các điều 72, điều 199, điều 227, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông S tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài. Căn cứ vào các Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy Bà M có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông S là có phù hợp với quy định của pháp luật. Xét yêu cầu xin được ly hôn của nguyên đơn thấy: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần khuyên nhủ Bà M hàn gắn tình cảm để về đoàn tụ chung sống với ông S nhưng Bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn vì bà cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn yêu thương quan tâm, chăm sóc nhau nên bà mong muốn được ly hôn. Đối với bị đơn ông S vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Do vậy, căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của bà M, biên bản xác minh,... xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn

nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà M, ông S có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng: Trong thời gian chung sống Bà M và ông S có một con chung là Nguyễn Như Y, sinh ngày 08/4/2018. Từ khi bà M và ông S ly thân con chung do bà M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Nay ly hôn, do bị đơn vắng mặt, bà M có yêu cầu được nuôi con chung nên Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do các bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn Bà M, bị đơn ông S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước về việc giải quyết vụ án phù hợp với các quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[2.6] Án phí sơ thẩm: Bà M phải chịu án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Cẩm M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Cẩm M và ông Nguyễn Hữu S ly hôn với nhau.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Giao con chung là cháu Nguyễn Như Y, sinh ngày 08/4/2018 cho bà Nguyễn Cẩm M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu ông Nguyễn Hữu S phải cấp dưỡng

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản. Trường hợp người không trực tiếp nuôi

con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó.

Vì quyền lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không bảo đảm được quyền, lợi ích của con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: **Bà M, ông S** không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Án phí: **Bà Nguyễn Cẩm M** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số **0004693** ngày **06 tháng 12 năm 2022** của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Xoài;
- UBND **Phường Tiến Thành, tp. Đồng Xoài;**
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Mỹ Dung